

1907

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 27/CT-TTg

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2019

CHỈ THỊ

**Về các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng và phát triển bền vững
Vùng miền Trung**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

ĐẾN Giờ: ... C
Ngày: ... 20/11/19.

Vùng miền Trung từ Thanh Hóa đến Bình Thuận được gắn kết bởi 14 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương với chiều dài bờ biển lên tới 1.900 km, có nhiều tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế biển; kết cấu hạ tầng lớn được quan tâm đầu tư một cách căn bản với 9 sân bay, trong đó 5 sân bay quốc tế; 14 nhóm cảng biển nước sâu, trong đó 8 cảng biển tổng hợp quốc gia, đầu mối khu vực và có 11/17 khu kinh tế ven biển của cả nước. Vùng Miền Trung đã thu được nhiều kết quả quan trọng như tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân toàn vùng giai đoạn 2016-2018 đạt khoảng 7,62%/năm, tỷ trọng đóng góp vào GDP của cả nước năm 2018 đạt 19,28%. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực, tăng tỷ trọng khu vực dịch vụ, công nghiệp, thu ngân sách nhà nước của các địa phương trong vùng đều đạt và vượt dự toán các năm trong giai đoạn 2016-2018, môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được hoàn thiện, phát triển kinh tế biển được quan tâm, các vấn đề xã hội, bảo vệ môi trường, chăm sóc sức khỏe, giáo dục đào tạo và xóa đói giảm nghèo trong Vùng đều được chú trọng.

Tuy nhiên, Vùng miền Trung còn một số tồn tại, hạn chế cần có các giải pháp thực hiện nếu không sẽ trở thành điểm nghẽn phát triển của Vùng, đó là: động lực tăng trưởng của Vùng nói chung, vai trò của công nghiệp nói riêng còn yếu và thiếu bền vững, chưa có nhiều dự án sản xuất kinh doanh, dự án công nghiệp lớn, nhất là công nghiệp chế biến, chế tạo; Nhiều địa phương chuyển dịch cơ cấu kinh tế vẫn còn chậm, chưa rõ định hướng ưu tiên trong chiến lược phát triển ngành; Một số tỉnh, thành phố chưa xác định được ngành kinh tế biển dựa trên lợi thế so sánh của địa phương; Thể chế cho phát triển kinh tế các tỉnh miền Trung và phát triển toàn Vùng còn thiếu, chưa đồng bộ, đặc biệt là thể chế phân cấp, quản lý kinh tế, thể chế liên kết vùng; Chất lượng nguồn nhân lực còn thấp và thường đi sau nhu cầu của thị trường; Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung chưa thể hiện được vai trò là hạt nhân tăng trưởng, đầu tàu dẫn dắt kinh tế của Vùng; Thu ngân sách chưa bền vững, đặc biệt là thu từ tiền sử dụng đất, xỏ số kiến thiết và thuế, phí chiếm tỷ lệ cao trong tổng số thu nội địa; Hạ tầng giao thông kết nối với vùng Tây Nguyên, nội vùng còn yếu và thiếu; Chất lượng, môi trường kinh doanh chưa cao, năng lực quản trị Nhà nước, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ở nhiều địa phương còn yếu. Ngoài ra, còn có các thách thức khác cần phải quan tâm giải quyết như ô nhiễm môi trường, giảm

nghèo bền vững, đồng bào dân tộc vùng cao, các gia đình chính sách.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi để Vùng miền Trung phát huy hết tiềm năng, lợi thế, phát triển bứt phá và bền vững, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố Vùng miền Trung (sau đây gọi tắt là các Bộ, ngành và địa phương) tập trung chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, giải pháp sau:

I. MỤC TIÊU

1. Vận dụng chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển theo tinh thần Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 vào năm trụ cột kinh tế: (1) Ngư nghiệp, tập trung vào đánh bắt, nuôi trồng, chế biến thủy, hải sản; (2) Du lịch, đặc biệt là du lịch biển, đảo và khai thác thế mạnh du lịch của Vùng; (3) Cảng biển và các dịch vụ logistics; (4) Phát triển các ngành công nghiệp chế tạo, chế biến gắn liền với lợi thế cảng biển; (5) Năng lượng tái tạo: điện gió, điện mặt trời và nghiên cứu các dạng năng lượng khác.

2. Quan tâm và tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp về liên kết vùng và thể chế phát triển vùng, cơ chế điều phối hoạt động của Vùng đủ mạnh, trong đó tập trung xây dựng quy hoạch Vùng mang tính chất đột phá, khơi dậy lợi thế tiềm năng của địa phương, phân bổ nguồn lực hợp lý, xây dựng thể chế thuận lợi cho phát triển Vùng. Tiếp tục đầu tư hạ tầng giao thông kết nối liên vùng và nội vùng.

3. Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo điều kiện cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh phát triển, tập trung vào các ngành có lợi thế của vùng như cảng biển, sân bay, khu kinh tế, khu du lịch, đô thị ven biển, cảng cá, nuôi trồng thủy sản, các trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá, du lịch gắn với biển, du lịch lịch sử, văn hóa, các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, di sản thiên nhiên,...

4. Tăng cường bảo vệ, phát triển trồng rừng, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, nhất là nước biển dâng và xâm nhập mặn. Ngăn ngừa, kiểm soát và giảm đáng kể ô nhiễm môi trường biển; tiên phong trong khu vực về giảm thiểu chất thải nhựa đại dương.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Về cơ chế, chính sách

a) Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù để tạo điều kiện cho Vùng miền Trung, Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung phát triển bền vững; nghiên cứu hoàn thiện cơ chế điều phối Vùng, cơ chế hoạt động của Hội đồng Vùng kinh tế trọng điểm theo hướng phải có thực quyền, hiệu lực, hiệu quả; nghiên cứu, hoàn thiện và báo cáo cơ quan có thẩm quyền phương án phân vùng hợp lý có tính tới các yếu tố truyền thống, lịch sử, văn hóa, dân tộc, liên kết kinh tế, giao thông.

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng thời kỳ 2021-2030 theo quy định của Luật Quy hoạch; hướng dẫn các địa phương chuyển tiếp thực hiện các quy hoạch còn hiệu lực; xác định khó khăn, vướng mắc đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý kịp thời; phối hợp với địa phương đẩy nhanh tiến độ xây dựng quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030 theo quy định pháp luật về quy hoạch.

- Công bố kịp thời số liệu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trong Vùng; Chủ trì, hướng dẫn phương pháp tính toán thống kê về kinh tế biển và dải ven biển để thống nhất trong cả nước.

b) Bộ Tài nguyên và Môi trường

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Quy hoạch không gian biển quốc gia giai đoạn 2021-2030 theo Luật Quy hoạch.

- Hoàn thiện thể chế phát triển bền vững kinh tế biển, ưu tiên hoàn thiện hành lang pháp lý, nghiên cứu đề xuất các giải pháp hoàn thiện cơ chế quản lý tổng hợp và thống nhất về biển; giải quyết các điểm nghẽn về quản lý đất đai.

c) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trong vùng miền Trung

- Các địa phương trong Vùng cần coi việc tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại các Nghị quyết của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước hằng năm và Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021 là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của cấp ủy đảng, chính quyền, các sở, ban ngành, quận, huyện, thị xã, xã, phường để quyết liệt triển khai thực hiện; xác định vai trò quan trọng của kinh tế tư nhân, kinh tế nhà nước, kinh tế hợp tác xã để quan tâm thúc đẩy phát triển; chủ động rà soát, thực hiện các giải pháp kịp thời tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng, thực hiện thành công kế hoạch hằng năm và kế hoạch 5 năm giai đoạn 2016-2020.

- Khơi dậy khát vọng vươn lên mạnh mẽ của toàn vùng và từng địa phương. Đổi mới tư duy, phát huy tinh thần tự lực, tự cường và xác định các yếu tố bứt phá để phấn đấu vươn lên, phát triển nhanh, bền vững, đóng góp một cách thiết thực vào việc hiện thực hóa khát vọng phát triển của vùng và của cả nước.

- Để đảm bảo nguồn thu các địa phương vùng miền Trung bền vững, trong điều kiện thị trường bất động sản diễn biến phức tạp, các địa phương thuộc Vùng cần thu hẹp các trường hợp cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê, chuyển sang hình thức cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm, bảo đảm nguồn thu ổn định từ đất đai theo tinh thần của Nghị quyết số 82/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao thu

nhập và đời sống của nhân dân phù hợp với từng giai đoạn phát triển. Đảm bảo mọi người dân tiếp cận bình đẳng đối với các dịch vụ cơ bản và phúc lợi xã hội, được tạo điều kiện phát triển toàn diện và hòa nhập tốt với cộng đồng; thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ các nhóm dân cư yếu thế. Triển khai đồng bộ, toàn diện và hiệu quả các Chương trình, dự án giảm nghèo; tạo cơ hội cho hộ nghèo tiếp cận các chính sách trợ giúp về đất đai, tín dụng, dạy nghề, việc làm, chuyển đổi nghề nghiệp; hỗ trợ, tạo điều kiện cho các hộ nghèo phát triển sản xuất, tăng thu nhập để thoát nghèo bền vững.

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền cơ sở chú trọng hơn nữa nhiệm vụ bảo đảm ổn định chính trị xã hội, làm tốt công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, không để tình hình phức tạp về an ninh trật tự. Đặc biệt, cần thực hiện tốt nhiệm vụ phòng chống tham nhũng, lãng phí gắn với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, thực hiện xây dựng trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu theo Nghị quyết Trung ương. Chú trọng xây dựng tổ chức bộ máy trong sạch, vững mạnh từ cơ sở, nói không với tiêu cực, hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân.

- Thực hiện đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; giảm chi thường xuyên và góp phần cải cách chính sách tiền lương; qua đó tập trung nguồn lực thực hiện những nhiệm vụ liên quan đến liên kết vùng, ứng phó biến đổi khí hậu.

- Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng và phòng, chống thiên tai, hạn hán. Bảo vệ môi trường, bảo tồn, phát triển bền vững đa dạng sinh học biển; Tiếp tục bảo vệ rừng, tăng cường phát triển trồng rừng để độ che phủ rừng miền Trung đứng đầu cả nước.

2. Về liên kết các ngành, lĩnh vực

a) Bộ Giao thông vận tải

Báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong Quý I năm 2020 về tình hình hoạt động các cảng biển vùng miền Trung, giải pháp để khai thác hiệu quả các cảng biển, sân bay sẵn có; phương án đầu tư hoàn thành hệ thống đường cao tốc trong khu vực, hệ thống đường ven biển và các tuyến đường trục ngang kết nối từ các tỉnh Duyên hải miền Trung lên Tây Nguyên; kết nối đường sắt hiện hữu với các cảng biển.

b) Bộ Công Thương

Ưu tiên phát triển mạng lưới trung tâm logistics của vùng, tận dụng lợi thế về vị trí địa lý, gần nguồn cung cấp hàng hóa như khu công nghiệp, hệ thống cảng, gần khách hàng tiêu thụ. Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các tỉnh, thành phố có tiềm năng về phát triển năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời).

c) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong Quý II năm 2020 tình hình triển khai thực hiện Đề án Cơ cấu lại ngành du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển thành ngành kinh tế mũi nhọn được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1685/QĐ-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2018, trong đó làm rõ kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm như xây dựng hệ thống thông tin thị trường du lịch, quy chế điều phối hoạt động du lịch theo vùng, mô hình quản lý khu du lịch quốc gia; việc phát triển đội ngũ giảng viên, đào tạo viên trong lĩnh vực du lịch; công tác hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng; thực trạng và giải pháp để tăng cường tính liên kết trong hoạt động du lịch, hướng tới khai thác tốt hơn tiềm năng du lịch của vùng miền Trung.

d) Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

Xây dựng Chiến lược phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển, trong đó đánh giá tiềm năng, lợi thế của các tỉnh, thành phố vùng miền Trung đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; nghiên cứu việc tái cơ cấu rừng, hình thành kinh tế rừng; định hướng nuôi trồng thủy sản, tăng cường chế biến, chuỗi giá trị sâu báo cáo Thủ tướng Chính phủ về trong tháng 11 năm 2019.

e) Bộ Thông tin và Truyền thông

Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách liên kết vùng, kết nối và chia sẻ cơ sở dữ liệu nhằm phát triển và ứng dụng Công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số, chính quyền điện tử, thành phố thông minh để giải quyết những vấn đề nội tại, nâng cao năng lực cạnh tranh của Vùng báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong Quý I năm 2020.

g) Bộ Khoa học và Công nghệ

- Nghiên cứu hỗ trợ xây dựng các trung tâm ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ trong trường đại học, doanh nghiệp, khu kinh tế, khu công nghiệp và các Khu đô thị khoa học trên địa bàn tỉnh, thành phố trong Vùng để từ đó là hạt nhân của hoạt động ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Tập trung nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới, công nghệ cao vào phát triển sản phẩm chủ lực, có thế mạnh của Vùng miền Trung trong các lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, dược liệu, du lịch.

h) Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội

Hướng dẫn, hỗ trợ các tỉnh, thành phố trong Vùng đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Vùng.

i) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trong vùng miền Trung

- Phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, thực hiện tốt các hoạt động điều

phối liên kết giữa các tỉnh, thành phố trong Vùng theo các Quyết định số 941/QĐ-TTg ngày 25/6/2015, số 2059/QĐ-TTg ngày 24/11/2015 và số 2360/QĐ-TTg ngày 22/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ; kịp thời đề xuất với Chính phủ những cơ chế, chính sách phù hợp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện. Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ, Kết luận số 25-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW và các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Ban chỉ đạo, Tổ điều phối và Quy chế phối hợp vùng kinh tế trọng điểm, trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ:

+ Xây dựng các đô thị ven biển hiện đại, xác định biển là trung tâm để tính toán quy hoạch xây dựng đô thị ven biển. Tập trung xây dựng các đô thị ven biển có điều kiện và lợi thế làm hạt nhân lan tỏa thúc đẩy phát triển và trở thành các trung tâm kinh tế của từng tiểu vùng.

+ Tiếp tục thực hiện Nghị định số 17/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014; Nghị định số 89/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2015 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 và Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 về một số chính sách phát triển thủy sản, tổ chức các lớp đào tạo ngắn hạn cho ngư dân. Sớm tiến hành tổng kết việc thực hiện các Nghị định nêu trên; trên cơ sở đó, đề xuất các cơ chế, giải pháp cho giai đoạn tới để đáp ứng tốt hơn yêu cầu thực tiễn.

+ Tăng cường liên kết vùng, tiểu vùng và liên kết giữa các tỉnh miền Trung với Tây Nguyên, hợp tác cùng phát triển. Phối hợp với các tỉnh Tây Nguyên về lưu trữ và điều tiết nguồn nước ngọt. Đẩy mạnh sự phối hợp gắn kết giữa các địa phương trong và ngoài vùng trong quá trình xúc tiến đầu tư, huy động và phân bổ nguồn lực, xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; đào tạo, thu hút và tạo việc làm; nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; xây dựng các chương trình, tuyến du lịch liên tỉnh, liên vùng; cung cấp thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu kinh tế - xã hội cho vùng phục vụ cho công tác dự báo và phối hợp bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Đào tạo nguồn nhân lực đảm bảo chất lượng và cơ cấu ngành hợp lý. Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là nhân lực trong một số lĩnh vực: lãnh đạo quản lý, khoa học công nghệ, giao thông vận tải, dịch vụ, du lịch, chế biến chế tạo... đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, quản lý và sản xuất, kinh doanh trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Phát triển đào tạo nguồn nhân lực gắn với nhu cầu của doanh nghiệp/ thị trường lao động và đặc điểm, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Vùng. Tiếp tục đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng giảm tỉ trọng và số lượng lao động trong nhóm ngành nông lâm ngư nghiệp, tăng qui mô và tỉ trọng lao động phi nông nghiệp phù hợp với quá trình phát triển kinh tế để tăng nhanh năng suất lao động xã hội. Rà soát

sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tăng cường việc hợp tác giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp; kết nối đồng bộ giữa đào tạo nghề với giải quyết việc làm trong nước và đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Kiểm soát và khắc phục ô nhiễm môi trường, các nguồn gây ô nhiễm tại các khu, cụm công nghiệp, làng nghề, lưu vực sông, cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm nặng. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và kiên quyết xử lý nghiêm các vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, nhất là các khu vực gây bức xúc cho người dân. Bên cạnh phát triển công nghiệp, cần quan tâm hơn đến phát triển đô thị, phải gắn kết và phát triển hài hòa công nghiệp hóa gắn với đô thị hóa.

3. Giải pháp về nguồn lực

a) Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho cơ quan có thẩm quyền ưu tiên bố trí nguồn lực để xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng cơ bản, đường ven biển, và các công trình trọng điểm của vùng, các dự án khắc phục khô hạn, bảo vệ nguồn nước ngọt đảm bảo phát triển bền vững.

b) Bộ Tài chính

- Chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan nghiên cứu cơ chế thuế, phí, phân cấp quản lý cho các tỉnh, thành phố trong Vùng, phù hợp với trình độ phát triển của từng địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu tỷ lệ điều tiết hợp lý trong thời kỳ ổn định ngân sách mới cho ngân sách địa phương đảm bảo tương ứng với vai trò đóng góp của ngân sách của từng tỉnh/thành phố trong vùng đối với ngân sách Trung ương, tạo nguồn lực cho các địa phương trong vùng tăng cường đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật và xã hội; nghiên cứu xây dựng cơ chế để lại nguồn thu cho các địa phương để đầu tư xây dựng các trung tâm nghiên cứu cơ bản, thành phố nghiên cứu khoa học.

c) Bộ Giao thông vận tải

- Tập trung nguồn lực của Nhà nước để đầu tư, đồng bộ hóa hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là kết cấu hạ tầng giao thông trọng điểm, có tác dụng lan tỏa liên kết vùng. Phối hợp với các địa phương kêu gọi các nhà đầu tư quan tâm đầu tư đường cao tốc theo hình thức PPP, tranh thủ nguồn vốn ODA và các nguồn vốn hợp pháp khác để phát triển kết cấu hạ tầng. Kết hợp đầu tư hạ tầng giao thông với phát triển đô thị đảm bảo công khai, minh bạch để tăng tính hấp dẫn với các nhà đầu tư.

d) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trong vùng miền Trung

- Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng từ các Hiệp định CPTPP, EVFTA, EVIPA, tạo điều kiện về không gian, nguồn lực, cơ hội cho khu

vực tư nhân phát triển thuận lợi hơn; bảo đảm kinh tế tư nhân bình đẳng trước pháp luật, trong cạnh tranh, phân bổ nguồn lực với các thành phần kinh tế khác; Tôn vinh các dự án, doanh nghiệp tiêu biểu và có nhiều đóng góp, lên án và đấu tranh đối với các doanh nghiệp vi phạm đạo đức kinh doanh; tạo cơ hội tiếp cận nguồn lực, cắt giảm chi phí sản xuất kinh doanh, hạ giá thành sản phẩm... tạo ra môi trường thông thoáng, minh bạch, thuận lợi. Làm tốt công tác thu hút, kêu gọi và định hướng đầu tư, có chính sách hỗ trợ theo các nhóm ngành ưu tiên phát triển trên mỗi địa bàn dựa vào lợi thế, tiềm năng của từng địa phương. Đổi mới cơ chế, chính sách nhằm thu hút tối đa các nguồn lực tài chính từ các thành phần kinh tế, đặc biệt là huy động nguồn vốn nhân rồi trong dân cư để phát triển sản xuất, kinh doanh.

- Đẩy mạnh thu hút FDI phù hợp với quá trình hội nhập và có chọn lọc, các dự án có trình độ công nghệ cao, thân thiện môi trường, giải quyết nhiều việc làm, tăng thu nhập người dân. Đổi mới hoạt động xúc tiến đầu tư nước ngoài theo hướng cần tập trung vào các ngành, lĩnh vực mà vùng có lợi thế; hướng vào các đối tác giàu tiềm năng, nhất là các nước phát triển, đồng thời tiếp tục mở rộng đối với các đối tác đã đầu tư nhiều vào vùng. Khuyến khích tinh thần khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trong mọi hoạt động của nền kinh tế.

- Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn vốn Nhà nước để phát triển hạ tầng kỹ thuật, xã hội, phát triển nguồn nhân lực, khoa học và công nghệ, nâng cấp y tế địa phương, bảo vệ môi trường và thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Đầu tư từ ngân sách cho các công trình, dự án phát triển cơ sở hạ tầng quan trọng nhưng khó thu hút nhà đầu tư bên ngoài; tăng cường thu hút kêu gọi đầu tư theo các hình thức đối tác công tư (PPP), đặc biệt trong lĩnh vực giao thông, phát huy lợi thế về giao thông đường thủy của Vùng. Thực hiện nghiêm việc đấu giá quyền sử dụng đất, nhất là tại các khu đô thị để tạo nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng, tạo nền tảng thúc đẩy liên kết vùng, phát triển kinh tế - xã hội và tạo thuận lợi nhất cho người dân.

- Nghiên cứu phát triển các Khu kinh tế, Khu công nghệ cao, Khu công nghiệp chế biến, chế tạo có giá trị gia tăng cao, Khu công nghiệp sinh thái; đầu tư mở rộng các cảng hàng không, bao gồm cả các cảng hàng không quốc tế theo hướng tư nhân hóa, bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

- Cơ cấu lại ngân sách nhà nước theo Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương. Theo đó, cơ cấu lại ngân sách nhà nước và quản lý nợ công theo hướng bảo đảm nền tài chính an toàn, bền vững, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô; tăng cường huy động, quản lý, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Bộ, ngành trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trong Vùng miền Trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ nêu tại Chỉ thị này, chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về

kết quả triển khai thực hiện, định kỳ đánh giá kết quả thực hiện gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư (trước ngày 15 tháng 6 và ngày 15 tháng 12 hàng năm) để tổng hợp báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại các phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6 và tháng 12 hàng năm. Các Bộ ngành khác phối hợp chặt chẽ với các tỉnh, thành phố trong Vùng miền Trung, Vùng Kinh tế trọng điểm miền Trung để kịp thời tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của Vùng.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố Vùng miền Trung chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Chỉ thị này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tỉnh ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các tỉnh, thành phố vùng duyên hải miền Trung;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KTTH (2b). **41**



Nguyễn Xuân Phúc